***a) Bảng ma trận***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  **Nội dung kiến thức** | | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN NHIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | Tài nguyên nước |  | 1 |  |  | 1 câu  4 điểm  40% |
| Tài nguyên du lịch |  |  |  |  |  |
| Tài nguyên rừng  * Vẽ biểu đồ về sự biến động rừng. * Nhận xét về sự biến động rừng. |  |  | 1 |  | 1 câu  2 điểm  20% |
| **2** | **TÌNH HÌNH GIAO THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | Phương tiện giao thông chủ yếu ở thành phố hồ chí minh. | 1 |  |  |  | 1 câu  3 điểm  30% |
| Đề xuất giải pháp nâng cao ý thức khi giao thông tại thành phố hồ chí minh từ hoạt động của bản thân, gia đình và nhà trường. |  |  |  | 1 | 1 câu  1 điểm  10% |
| **Tổng** | | | **1** | **1** | **1** | **1** | **4 câu**  **100%** |
| **Tỷ lệ %** | | | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |

***b) Bảng đặc tả***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiển thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức kĩ năng kiểm tra đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dung** | **Vận dụng cao** |
| **TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN NHIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | Tài nguyên nước. Tài nguyên du lịch. | - Kể tên được một số loại tài nguyên thiên nhiên của Thành phố Hồ Chí Minh (đất đai, khoáng sản, rừng, sinh vật, tài nguyên du lịch,…). |  | **1** |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| Tài nguyên rừng  * Vẽ biểu đồ về sự biến động rừng.  Nhận xét về sự biến động rừng. | Vẽ và nhận xét được biểu đồ thể hiện sự biế động của tài nguyên rừng ở Thành phố Hồ Chí Minh. |  |  | **1** |  |
| **2** | **TÌNH HÌNH GIAO THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | Phương tiện giao thông chủ yếu ở thành phố hồ chí minh**.** | Kể được các phương tiện giao thông chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh**.** | **1** |  |  |  |
| Giải pháp nâng cao ý thức khi giao thông tại thành phố hồ chí minh từ hoạt động của bản thân, gia đình và nhà trường. | Đề xuất được các giải pháp nâng cao ý thức khi giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh từ hoạt động của bản thân, gia đình và nhà trường. |  |  |  | **1** |
| **Tổng** | | |  | **1** | **1** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN Q.PHÚ NHUẬN  **TRƯỜNG QUANG TRUNG- NGUYỄN HUỆ** | ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II  Năm học: 2022 - 2023  Môn: GDĐP 7  *Thời gian: 45 phút* |  |  |

ĐỀ CHÍNH THỨC

###### **Câu 1/** Theo em, người dân Thành phố Hồ Chí Minh di chuyển, vận chuyển hàng hoá bằng những phương tiện giao thông nào? Phương tiện giao thông nào được sử dụng chủ yếu?

###### **(3 điểm)**

###### **Câu 2/** Phân tích những nguyên nhân chính gây ô nhiễm nguồn nước ở Thành phố Hồ Chí Minh. **(4 điểm)**

###### **Câu 3/ Cho bảng số liệu:** Bảng biến động diện tích và độ che phủ rừng ở thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2014 – 2020.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Hiện trạng** | **2014** | **2016** | **2018** | **2020** |
| Diện tích rừng (ha) | 34,4 | 36,6 | 36,6 | 33,3 |
| Độ che phủ rừng (%) | 16,4 | 17,5 | 17,5 | 15,9 |

###### Em hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện sự biến động diện tích rừng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 – 2020. **(2 điểm)**

###### **Câu 4/** Em hãy biết ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, bản thân em sẽ làm gì để giảm kẹt xe, ùn tắc, tai nạn giao thông. **(1 điểm)**

***----Hết----***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN Q.PHÚ NHUẬN  **TRƯỜNG QUANG TRUNG-NGUYỄN HUỆ** | ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II  Năm học: 2022 - 2023  Môn: GDĐP 7  *Thời gian: 45 phút* |  |  |

ĐỀ DỰ BỊ

###### **Câu 1/** Cho biết Thành phố em đang sống có những tài nguyên du lịch nào? Kể tên các địa điểm du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh và hãy chỉ ra đó là tài nguyên du lịch gì? **(3 điểm)**

###### **Câu 2/** Phân tích những nguyên nhân chính gây ô nhiễm nguồn nước ở Thành phố Hồ Chí Minh.

###### **(4 điểm)**

###### **Câu 3/ Cho bảng số liệu:** Bảng biến động diện tích và độ che phủ rừng ở thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2014 – 2020.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Hiện trạng** | **2014** | **2016** | **2018** | **2020** |
| Diện tích rừng (ha) | 34,4 | 36,6 | 36,6 | 33,3 |
| Độ che phủ rừng (%) | 16,4 | 17,5 | 17,5 | 15,9 |

###### Nhận xét sự biến động diện tích, độ che phủ rừng ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 – 2020. **(2 điểm)**

###### **Câu 4/** Em hãy biết ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, bản thân em sẽ làm gì để giảm kẹt xe, ùn tắc, tai nạn giao thông. **(1 điểm)**

***----Hết----***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | * Thành phố Hồ Chí Minh còn có nhiều loại hình giao thông hiện hữu,/ đa dạng phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa trong phạm vi Thành phố /và giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các vùng lân cận,/ toàn cầu. * Các loại hình phương tiện giao thông di chuyển, vận chuyển hàng hóa tại Thành phố phổ biến bao gồm: Xe buýt, đường sắt, đường thủy, đường hàng không, đường bộ. * Các phương tiện sử dụng giao thông chủ yếu: Xe máy, xe ôtô, xe buýt. | 1.5  1.0  **(-0,25đ thiếu/loại)**  0.5  **(-0,25đ thiếu/loại)** |
| **2** | * Nguồn nước đóng một vai trò quan trọng trong sự sống của thế giới sinh vật./ Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến những hậu quả phản ứng từ nguồn nước đối với con người/ như lụt bão, hạn hán, thiếu nước sạch,… / Nguồn nước của Thành phố cũng không ngoại lệ và đang chịu sự tác động rất lớn do nhiều nguyên nhân:/ * Do đô thị hoá, / kinh tế phát triển nhanh làm cho nhu cầu nước tăng và nguồn nước càng bị khai thác nhiều hơn. * Từ hoạt động của con người (xả thải từ cá nhà máy, sinh hoạt của người dân…) * Từ biến đổi khí hậu (nước biển dâng, triều cường…) | 2.0  1.0  0.5  0.5 |
| **3** | * Vẽ đúng, điền đầy đủ thông tin trên biểu đồ.   ***Lưu ý:***  + Không chia năm.  + Không ghi số liệu trên cột.  + Chia tỉ lệ sai  + Không ghi tỉ lệ  + Không ghi tê biểu đồ | 2.0  - 0,25  - 0,25  0,0   * - 0,25 * - 0,25 |
| 4 | * Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. * Sử dụng các phương tiện công cộng như xe buýt. * Ý thức chấp hành nghiêm luật giao thông. * Đi đúng làn đường, không chen lấn trên vỉa hè. * Chạy đúng tốc độ giao thông. | **Hs viết 0,25đ/ý**  (theo ý Hs) |